

RUNG LẮC BIÊN ĐỘ RỘNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Do tính chất thị trường phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu, các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc.

BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như xây dựng, khoáng sản, cao su,...

MUA

DGC

↑ 11,26%

VND123.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng mạnh vào ngày thứ Sáu (28/02) để khép lại một tuần biến động và một tháng sụt giảm đối với các chỉ số chính.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Trong bối cảnh sức ép tâm lý từ nhịp điều chỉnh mạnh của chứng khoán thế giới và tâm lý ngại rủi ro trong vùng đỉnh 1.300 điểm, thị trường điều chỉnh rung lắc là bình thường. Điểm sáng chính là khả năng đi ngược dòng của nhiều cổ phiếu và thị trường vẫn có độ phân hóa nhất định. Chúng tôi cho rằng tâm lý nhà đầu tư vẫn được giữ ổn định tạo điều kiện cho đà hồi phục tiếp tục kéo dài trong những phiên tới. Tuy nhiên, xu hướng rung lắc vẫn là chủ đạo khi chỉ số VN-Index đang giằng co quanh vùng 1.295-1.310 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.840,91	1,39	3,05
S&P 500	5.954,50	1,59	1,24
Nasdaq	18.847,28	1,63	-2,40
VIX	19,63	-7,10	13,14
DAX	22.551,43	0,00	13,27
FTSE 100	8.809,74	0,61	7,79
CAC40	8.111,63	0,11	9,90
Hang Seng	22.941,32	-3,28	14,36

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	69,50	BUY
MACD (12,26)	12,94	BUY
ADX (14)	28,77	BUY
SMA5	1.304,77	BUY
SMA20	1.281,60	BUY
SMA50	1.265,65	BUY
SMA100	1.261,19	BUY
SMA200	1.263,63	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Phố Wall** tăng mạnh vào ngày thứ Sáu (28/02) để khép lại một tuần biến động và một tháng sụt giảm đối với các chỉ số chính. Các nhà lãnh đạo đã họp vào ngày thứ Sáu liên quan đến một thỏa thuận về quyền khai thác khoáng sản có thể có cho Mỹ ở Ukraine, mà nhà đầu tư hy vọng sẽ là tiền đề để cuối cùng chấm dứt cuộc xung đột với Nga. Chỉ số S&P 500 tăng 1.59% lên 5,954.50 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 601.41 điểm lên 43,840.91 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1.63% lên 18,847.28 điểm.
- **Bắc Kinh** đưa ra thông điệp cứng rắn sau khi Trump thông báo áp thêm 10% thuế quan với Trung Quốc vào ngày 04/03, viện dẫn lý do là dòng chảy ma túy từ các nước láng giềng Bắc Mỹ ở "mức rất cao và không thể chấp nhận được" và vai trò của Trung Quốc trong việc cung ứng các nguyên liệu, thành phần để chế biến ma túy. Các khoản thuế mới này được cho là sẽ cộng dồn với mức thuế 10% trước đó được áp dụng vào đầu tháng này.
- **Tại Chi thị số 05/CT-TTg** vừa ban hành, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu nâng quy mô Chương trình cho vay đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản lên khoảng 100 nghìn tỷ đồng và mở rộng phạm vi chương trình đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.
- **Sau phiên đấu giá** 4 lô "đất vàng" gây rung động thị trường vào ngày 10/12/2021, Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến sẽ tái khởi động đấu giá 3 lô đất ở Khu đô thị mới Thủ Thiêm (thành phố Thủ Đức) trong quý 2/2025 với giá khởi điểm hơn 5.000 tỷ đồng. Thông tin này được ông Nguyễn Toàn Thắng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cho biết tại phiên họp về tình hình kinh tế-xã hội tháng 2 và nhiệm vụ giải pháp tháng 3/2025 tổ chức sáng 28/2.
- **NVL:** Mục tiêu Novaland đưa ra là doanh thu thuần từ bàn giao bất động sản đạt 21.000 tỷ đồng, tăng 153% so với năm liền trước; lợi nhuận sau thuế đạt 1.400 tỷ đồng so với khoản lỗ sau thuế 4.300 tỷ đồng trong năm 2024. Công ty dự kiến mở bán 2 dự án tại TP HCM bao gồm Park Avenue và Palm City (cao tầng).
- **HAX:** Công ty cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh dự kiến sẽ chi 107 tỷ đồng để trả cổ tức 10%, tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt cao nhất trong vòng 5 năm.
- **DXG:** Sau đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu không đạt mục tiêu, Tập đoàn Đất Xanh đang tìm kiếm nhà đầu tư mới cho 10,8 triệu cổ phiếu còn lại, với giá chào bán không đổi và ưu tiên cho các nhà đầu tư trong nước cùng cán bộ chủ chốt.
- **TCM:** Năm 2025, TCM đặt mục tiêu doanh thu kỷ lục 4,525 tỷ đồng, tăng 19% so với thực hiện 2024. Lãi ròng dự kiến đạt gần 279 tỷ đồng, tiệm cận mức đỉnh lịch sử vào năm 2022. Kế hoạch này sẽ được trình ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp sắp tới.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.866,70	0,31	9,23
Dầu WTI	70,44	0,97	-1,78
Dầu Brent	73,53	0,99	-1,49
Than	99,00	-1,10	-20,96
Đồng	9.358,00	-0,34	6,73
Quặng sắt	105,37	-0,31	0,52
Thép	466,50	0,32	-1,95

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,25	-0,34	-1,14
USD/JPY	150,65	-0,01	4,35
USD/CNY	7,2784	0,11	0,29
EUR/USD	1,0416	0,40	0,60
GBP/USD	1,2606	0,23	0,72

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	681,07	28.000	-1,58
FPT	655,86	140.300	-0,71
MWG	307,30	58.300	-0,51
TCB	319,68	26.100	-0,57
STB	214,97	38.250	-0,13

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	521.462,21	93.300	-0,74
BID	282.453,25	40.950	0,00
CTG	222.854,66	41.500	0,00
FPT	206.391,01	140.300	-0,71
TCB	184.392,63	26.100	-0,57

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

DGC

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	111.500
Giá mục tiêu	123.500
Tiềm năng tăng giá	11,26%
Vùng tăng tỷ trọng	109.000-111.000
Ngưỡng cắt lỗ	<105.400

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, DGC đạt 9.865 tỷ đồng doanh thu, tăng nhẹ so với năm trước; lãi sau thuế và lãi ròng giảm nhẹ, đạt lần lượt 3.100 tỷ và gần 3.000 tỷ đồng. Dù giảm nhưng đây vẫn là kết quả tốt của DGC khi gần đạt mục tiêu doanh thu (97%) và vượt 0,3% mục tiêu lãi sau thuế năm 2024.
- Tổng tài sản cuối năm 2024 đạt hơn 15.800 tỷ đồng, tăng nhẹ so với đầu năm, với hơn 12.700 tỷ đồng tài sản ngắn hạn. Trong đó, có tới gần 10.800 tỷ đồng là tiền mặt và tiền gửi tăng nhẹ. Hàng tồn kho đạt gần 985 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu DGC đang tạo vùng tích lũy ngắn hạn, vùng cản gần 113.000 đồng (MA200 ngày). Các chỉ báo kỹ thuật và dòng tiền đang cải thiện khá tốt. Do đó, nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu DGC, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 109.000-111.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	9.748	9.865	2.418
LNTT (tỷ đ)	3.485	3.403	867
LNST (tỷ đ)	3.242	3.110	787
Nợ/VCSH (%)	11	6	6
ROE (%)	26,30	22,42	22,42
ROA (%)	21,38	19,02	19,02
EPS (VNĐ)	7.673	7.398	7397,45
P/E (lần)	12,3	15,8	15,07
P/B (lần)	3,06	3,32	3,17

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	57,25	BUY	
MACD (12,26)	-0,21	NEUTRAL	
ADX (14)	21,88	BUY	
SMA5	110.300	BUY	
SMA20	109.530	BUY	
SMA50	111.920	SELL	
SMA100	111.030	BUY	
SMA200	112.990	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	VPB	Theo dõi	18,5-19			21,2	18			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Nắm giữ	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32			6,11%
2	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			3,41%
3	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			3,81%
4	VHC	Mua	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			3,45%
5	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			1,71%
6	PC1	Nắm giữ	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			0,42%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
3	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
4	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
5	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
6	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
7	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
8	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
9	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
10	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
11	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
12	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
13	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
14	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
15	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Khuyến nghị: 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Điểm 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~12%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room